

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DSST
Ngày: 11-6-2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
về góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Học.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Mộng T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Hiền V, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà **Trần Sóc K**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 102, đường P, Khu phố X, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

(Ông V và bà K có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 10/12/2019, bà Trần Sóc K có kêu bà Trần Mộng T tham gia chơi một dây hội 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) do bà K làm chủ hội, tổng số có 27 hội viên, hội 15 ngày khai một lần. Dây hội khai được 09 lần thì bà K không khai nữa. Bà T có đến đòi bà K số tiền hội đã góp nhưng bà K cứ hẹn mà không trả. Sau đó, bà K có làm đơn gửi Ban lãnh đạo ấp HK hòa giải. Đến ngày 25/8/2020, Ban lãnh đạo ấp HK tiến hành hòa giải, tại buổi hòa giải, bà K thừa nhận còn nợ bà T số tiền 45.000.000 đồng. Bà K xin trả dần, cụ thể là 15 ngày trả số tiền 2.370.000 đồng nhưng sau đó bà K không thực hiện. Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K phải trả số tiền 45.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi theo lãi suất quy định của pháp luật kể từ ngày 25/8/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Theo lời khai của bị đơn bà Trần Sóc K trình bày:

Bà Trần Sóc K có kêu hội ở huyện G, trước lúc bà K bị bẽ hội, bà Trần Mộng T có vô ba dây hội: Dây hội 5.000.000 đồng chầu được 09 kỳ tổng số tiền là 35.500.000 đồng, dây hội 2.000.000 đồng chầu được 32 kỳ tổng số tiền là 54.070.000 đồng, và dây hội ngày thì bà T đã hót nhưng chầu còn thiếu 10.000.000 đồng. Trong thời gian bẽ hội, bà K có bàn giao qua 03 hội viên trong dây hội cho bà T, tổng số tiền bà T nhận được là 53.000.000 đồng. Vậy hai dây hội bà T chầu cho bà K tổng cộng là 89.570.000 đồng. Bà K có trừ hai khớp tiền tổng cộng 63.000.000 đồng. Dây hội bị ngưng vào ngày 12/4/2020 âm lịch, đến ngày 18/4/2020 âm lịch bà K mới công bố ngưng hội. Lúc ngưng hội đã có 09 người hót. Bà K có thỏa thuận với các hội viên để gặt nợ sang trả cho bà T nhưng không có sự thống nhất của bà T, đồng thời bà K không có chứng cứ chứng minh các hội viên đã thực tế trả tiền nợ cho bà T nên bà K thừa nhận hiện nay còn nợ tiền hội của bà T cả gốc và lãi là 45.000.000 đồng. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn, bị nhiều hội viên giạt hội nên bà K không có khả năng trả nợ cho bà T. Việc kêu hội chồng bà K không biết và không liên quan gì, bà K cũng không dùng tiền lời từ hội để phục vụ sinh hoạt gia đình, hơn nữa do bị bẽ hội nên cũng không có tiền lời về hội. Bà K chỉ có khả năng trả nợ cho bà T mỗi tháng là 1.000.000 đồng, xin bớt tiền lãi 9.500.000 đồng, chỉ trả tiền gốc vì hoàn cảnh rất khó khăn, phải ở nhờ nhà cha mẹ.

Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ liên quan yêu cầu khởi kiện bao gồm: Giấy CMND tên Trần Mộng T (phô tô chứng thực); Sổ hộ

khẩu chủ hộ Trần Mộng T (phô tô chứng thực); Phiếu thực hiện hòa giải ở cơ sở ngày 25/8/2020 (bản viết tay theo mẫu); Biên bản xác minh ngày 22/8/2020 (bản viết tay bằng mực xanh). Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu về việc yêu cầu bà K trả cho bà T số tiền hụi còn nợ là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng); không yêu cầu trả lãi theo lãi suất quy định của pháp luật kể từ ngày 25/8/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án như trong đơn khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Vụ án thụ lý là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật; xác định đầy đủ và đúng tư cách những người tham gia tố tụng; lập hồ sơ, thu thập chứng cứ đầy đủ; giao gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định; gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, áp dụng các điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự, buộc bà K trả cho bà T số tiền hụi còn nợ là 45.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn bà Trần Sóc K có nơi cư trú tại Khu phố X, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Trước đây, vụ án được Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang thụ lý sơ thẩm số 12/2021/TLST-DS ngày 25/3/2021. Ngày 05/4/2021, Tòa án nhân dân huyện G ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ án dân sự số 01/2021/QĐ-CVA cho Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền hụi còn thiếu. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử xác định ngày 10/12/2019 bà Trần Sóc K có làm chủ dây hụi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), chủ hụi được hưởng hoa hồng, tổng số có 27 hụi viên, trong đó có bà Trần Mộng T tham gia, hụi 15 ngày khai một lần. Dây hụi khai được 09 lần thì bà K không khai nữa và bị bẻ hụi. Như vậy, có cơ sở xác định giữa bà K và bà T có xác lập hợp đồng về góp hụi phù hợp quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự, đây là loại hụi có lãi theo quy định tại khoản 7 Điều 4 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ hướng dẫn về họ, hụi, biên, phường.

[3] Bà K thừa nhận hiện nay còn nợ bà T số tiền hụi cả gốc và lãi là 45.000.000 đồng, chỉ xin bớt tiền lãi. Theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, hụi viên được hưởng lãi từ thành viên lĩnh hụi. Điều 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định về nghĩa vụ của chủ hụi là phải nộp thay phần hụi của thành viên nếu đến kỳ mở hụi mà có thành viên không góp phần hụi. Xét thấy cần buộc bà K trả cho bà T tiền hụi còn thiếu cả gốc và lãi tổng cộng 45.000.000 đồng là phù hợp. Việc bà K xin bớt tiền lãi và xin trả dần số nợ hụi mỗi tháng 1.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn nhưng đại diện bên nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Đối với ý kiến của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa về việc không yêu cầu bà K trả lãi theo lãi suất quy định của pháp luật kể từ ngày 25/8/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án như trong đơn khởi kiện. Đây là yêu cầu không cụ thể và rõ ràng, thực tế Tòa án cũng không cho nộp tiền tạm ứng án phí về phần yêu cầu này để thụ lý, giải quyết trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền phải thanh toán cho bà T là 45.000.000 đồng x 5% = 2.250.000 đồng. Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ hướng dẫn về họ, hụi, biên, phường;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mộng T, buộc bà Trần Sóc K phải trả cho bà Trần Mộng T số tiền hụi còn thiếu là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trần Sóc K phải chịu án phí số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bà Trần Mộng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.125.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009939 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDSS Tp. H;
- Những người TGTT,
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Chí Dũng